

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-VDS

Ba Đồn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-VDS ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST - VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người bị yêu cầu):* Ông Lê Văn M, sinh năm 1971; nơi ĐKKTT và cư trú cuối cùng: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01 tháng 10 năm 2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu bà Lê Thị Xuân H trình bày:

Ông Lê Văn M là em ruột của bà, do chưa có vợ con nên hai chị em vẫn sống cùng nhà tại thôn T, xã Q, thị xã B (trước đây là huyện Q), tỉnh Quảng Bình. Vào khoảng đầu năm 2000, ông M cùng với một số người địa phương cùng đi đánh bắt cá xa bờ tại vùng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên một thời gian dài sau, ông M và những người cùng đi đều không có ai trở về nhà. Gia đình bà và những người khác đã tổ chức tìm kiếm, hỏi thăm tin tức nhưng không ai biết tin tức gì về ông M. Từ đó đến nay, ông Lê Văn M không trở về địa phương, cũng không có bất kỳ tin tức gì là còn sống hay đã chết. Nay ông M đã

biệt tích hơn 20 năm nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tuyên bố ông Lê Văn M đã chết.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành xác minh tại Công an xã Q và UBND xã Q. Kết quả xác minh cho thấy: ông Lê Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Từ năm 2000, ông M đi biển và không trở về địa phương cho đến nay, không có tin tức xác thực là còn sống hay là đã chết. Phòng Q – Công an tỉnh Q xác định không thấy thông tin xuất nhập cảnh của ông M.

Tại phiên họp:

Bà Lê Thị Xuân H giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn M là đã chết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: ông Lê Văn M biệt tích từ năm 2000 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông M còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 391, khoản 4 Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị Xuân H, tuyên bố ông Lê Văn M là đã chết. Về lệ phí, bà Lê Thị Xuân H phải chịu tiền lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời khai của đương sự và ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết ông Lê Văn M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: ông Lê Văn M đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ năm 2000. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm số 02/2024/QĐ-TA ngày 04/11/2024 đối với ông Lê Văn M theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 392 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thông báo này được đăng trên B 03 lần trong 03 số báo liên tiếp là 93, 94 và 95 ra vào các ngày 20,

22 và 27 tháng 11 năm 2024; thông báo tìm kiếm trên Đ Việt Nam được phát trên kênh VOV2 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 11 năm 2024. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định nhưng vẫn không ai có tin tức xác thực ông Lê Văn M còn sống hay đã chết. Theo thông tin của Phòng Q của Công an tỉnh Q thì ông M không có thông tin xuất nhập cảnh ra nước ngoài. Như vậy, có thể xác định ông Lê Văn M đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, yêu cầu của bà Lê Thị Xuân H về việc tuyên bố ông Lê Văn M đã chết là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về ngày chết của ông Lê Văn M: Theo trình bày của người yêu cầu, kết quả xác minh tại địa phương nơi ông M cư trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì ông M đi khỏi địa phương và không có tin tức từ năm 2000 đến nay.

Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: “...*nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng*”. Do không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng của ông Lê Văn M nên thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, được xác định là ngày 01/01/2001.

Việc xác định thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Dân sự.

Ngày chết là ngày đầu tiên kế tiếp theo của ngày kết thúc thời hạn biệt tích 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Lê Văn M. Như vậy, ngày chết của ông Lê Văn M được xác định là ngày 02/01/2001.

[4] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lê Văn M: Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự thì kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lê Văn M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về tài sản và quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Văn M được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với một người là đã chết. Tài sản của ông Lê Văn M được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: người yêu cầu bà Lê Thị Xuân H phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Điều 21, khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 391, khoản 4 Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Xuân H về việc tuyên bố Lê Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là đã chết.

Ngày chết của ông Lê Văn M được xác định là ngày 02/01/2001.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về tài sản và quan hệ về nhân thân khác của ông Lê Văn M (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với một người là đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Xuân H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003439 ngày 17 tháng 10 năm 2024. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS thị xã Ba Đồn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thảo